TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 13 - 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Lan Anh.

Ông Nguyễn Xuân Quý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Thanh Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 213/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2000 tại tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình T, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thúy Q, sinh năm 1975; vợ con: Chưa có; tiền án: 01 tiền án, tại bản án số 06/2019/HS-ST ngày 17/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 844/QĐ-XLHC ngày 04/5/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn quyết định đưa vào trường giáo dưỡng đối với Nguyễn Văn P với thời hạn 24 tháng, Quyết định số 21/QĐ-TA ngày 28/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với Nguyễn Văn P với thời hạn 15 tháng (các tiền sự đã được xóa). Danh chỉ bản số 438 lập ngày 21/10/2019, bị bắt tạm giữ ngày 18/10/2019, tạm giam từ ngày 21/10/2019 tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Tô Văn H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Tô Ngọc H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Trần Anh T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Phố M, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nông Diệp T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 17/10/2019, tại khu vực đường T, phường Tthành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Nguyễn Văn P nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh Tô Văn H, Nguyễn Văn P hỏi mượn anh Tô Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter FI, biển kiểm soát 12P1-238.xx và 01 điện thoại di động OPPO A5S với lý do để đi có việc một lúc rồi trả ngay, anh Tô Văn H đồng ý. Sau khi mượn được xe và điện thoại, Nguyễn Văn P đã cầm cố chiếc xe mô tô với anh Trần Anh T được 5.000.000 đồng rồi gọi điện thoại cho anh Tô Văn H nói dối bị công an giao thông bắt giữ xe và không nghe điện thoại của anh Tô Văn H. Ngày 18/10/2019 Nguyễn Văn P bị Công an thành phố Lạng Sơn ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Biên bản định giá tài sản tố tụng hình sự số 208/ĐGTSTT ngày 21/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter FI, biển kiểm soát 12P1-238.xx, đã qua sử dụng là 24.000.000 đồng (hai mươi tư triệu đồng).

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận: Ngày 17/10/2019, bị cáo đã có hành vi gian dối để lừa đảo chiếm đoạt của anh Tô Văn H chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter FI, biển kiểm soát 12P1-238.xx đem đi cầm cố để có tiền tiêu xài cá nhân.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSTPLS ngày 16 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn P khai: Trong thời gian chấp hành án phạt tù tại Trại giam N, tỉnh Bắc Giang bị cáo quen biết anh Tô Văn H là người cũng đang chấp hành án. Sau khi chấp hành án xong, ngày 16/10/2019, bị cáo đến nhà anh Tô Văn H chơi và ngủ lại đó. Trong thời gian ở nhà anh Tô Văn H, bị cáo mượn điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S của anh Tô Văn H để chơi điện tử và vào mạng xã hội Facebook, bị cáo hẹn một người tên H1 (không rõ họ tên, địa chỉ) đi uống nước. Đến khoảng 20 giờ, ngày 17/10/2019, anh Tô Văn H rủ đi ăn ốc, khi đi bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter FI, biển kiểm soát 12P1-238.59 chở Tô Văn H đi đến quán ốc Q. Trên đường đi, bị cáo nảy sinh ý định mượn chiếc xe trên để đi cầm cố lấy tiền mời H1 đi uống nước. Khi đi đến quán ốc Q, bị cáo hỏi mượn anh Tô Văn H chiếc xe mô tô và điện thoại di động OPPO A5S với lý do đi có việc, anh Tô Văn H đồng ý. Sau khi mượn được xe và điện

thoại, bị cáo đã cầm cố xe với anh Trần Anh T được 5.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo gọi điện thoại cho anh Tô Văn H nói dối bị công an giao thông bắt giữ xe và không nghe điện thoại của anh Tô Văn H. Toàn bộ số tiền có được từ việc cầm cố xe, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Đối với chiếc điện thoại di động OPPO A5S, bị cáo đang sử dụng, không có ý định chiếm đoạt và sẽ trả lại cho anh Tô Văn H.

Bị hại anh Tô Văn H vắng mặt tại phiên tòa. Tại các bản khai tại cơ quan điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt, anh Tô Văn H trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter FI, biển kiểm soát 12P1-238.xx là của gia đình anh mua và thống nhất để anh trai anh là Tô Ngọc H đứng tên trên giấy đăng ký. Chiếc điện thoại di động OPPO A5S là của anh mua. Ngày 17/10/2019, anh cho bị cáo Nguyễn Văn P mượn xe mô tô và điện thoại di động OPPO A5S để đi có việc nhưng sau đó không thấy bị cáo trả lại xe cho anh và cũng không liên lạc được với bị cáo. Ngày 18/10/2019, anh gặp được bị cáo và đưa bị cáo đến Công an thành phố Lạng Sơn làm việc. Ngày 19/10/2019, cơ quan điều tra đã thu hồi được xe, điện thoại và trả lại cho anh. Nay, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh, đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tô Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa. Tại các bản khai tại cơ quan điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt, anh Tô Ngọc H trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter FI là của gia đình anh mua, thống nhất để anh đứng tên trên giấy đăng ký và giao cho em trai anh là Tô Văn H sử dụng làm phương tiện đi lại. Việc anh Tô Văn H cho bị cáo mượn xe, anh không được biết. Nay, cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Anh T vắng mặt tại phiên tòa. Tại các bản khai tại cơ quan điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt, anh Trần Anh T trình bày: Ngày 17/10/2019, bị cáo Nguyễn Văn P đã cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 12P1-238.xx cho anh với giá 5.000.000 đồng và hẹn 05 ngày sau sẽ quay lại chuộc xe nhưng không thấy bị cáo quay lại. Khi nhận cầm cố, anh không biết chiếc xe là tài sản bị cáo có được từ việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu hồi xe và trả lại cho chủ sở hữu. Nay, anh yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh 5.000.000 đồng.

Người làm chứng anh Nông Diệp T trình bày: Khoảng 20 giờ ngày 17/10/2019, tại quán ốc Q trên đường T, phường T, thành phố L, anh được nghe anh Tô Văn H nói đã cho Nguyễn Văn P mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 12P1-238.xx. Một lúc sau, anh Tô Văn H gọi điện cho Nguyễn Văn P thì Nguyễn Văn P nói đã bị cảnh sát giao thông bắt giữ xe. Ngày 18/10/2019, anh cùng anh Tô Ngọc H tìm thấy bị cáo và đưa bị cáo Nguyễn Văn P đến Công an thành phố Lạng Sơn làm việc.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 15 đến 18 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ

sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải trả cho anh Trần Anh T 5.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Tô Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter FI, biển kiểm soát 12P1-238.xx và 01 điện thoại di động OPPO A5S. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 17 tháng 10 năm 2019, Nguyễn Văn P nảy sinh ý định mượn xe mô tô của anh Tô Văn H để cầm cố lấy tiền. Nguyễn Văn P đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt của anh Tô Văn H chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 12P1-238.xx, có giá trị 24.000.000 đồng (hai mươi tư triệu đồng) mang đi cầm cố. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn P là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, bị cáo mượn của anh Tô Văn H với mục đích để sử dụng, trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận bị cáo vẫn đang sử dụng chiếc điện thoại này, không có ý định chiếm đoạt và sẽ trả lại cho anh Tô Văn H nên bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố.

[3] Về nhân thân: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ độ tuổi theo quy định của pháp luật Hình sự. Bị cáo đã nhiều lần bị các cơ quan chức năng xử phạt về hành vi vi phạm pháp luật nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả thiệt hại gây ra, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên cơ sở đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp. Hội đồng xét xử xem xét, quyết định một mức án tương xứng với hành vi phạm tội đó là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian tập trung cải tạo và trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội, đồng thời cũng đảm bảo tính chất răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Biên bản xác minh ngày 11/12/2019 và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xác định bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập và tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo thừa nhận bị cáo đã cầm cố xe cho anh Trần Anh T được 5.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Nay, anh Trần Anh T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên nên cần được chấp nhận. Anh Tô Văn H và anh Tô Ngọc H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng của vụ án là 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter FI, biển kiểm soát 12P1-238.xx và 01 điện thoại di động OPPO A5S đã được cơ quan điều tra trả lại cho anh Tô Văn H theo Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 22/11/2019 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng, việc thu thập tài liệu, chứng cứ của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[12] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584; 585; 589; 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/10/2019.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Anh T 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch để nộp ngân sách Nhà Nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn (02 bản);
- Chi cục THADS thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Huyền